

Câu 1:

Xác định tác nhân:

- Người quản lý.
- Nhân viên.
- Đội trưởng

Xác định usecase:

- Thống kê, Duyệt kế hoạch cuộc thi, Lập kế hoạch cuộc thi, Quản lý thông tin đội thi.

Usecase:

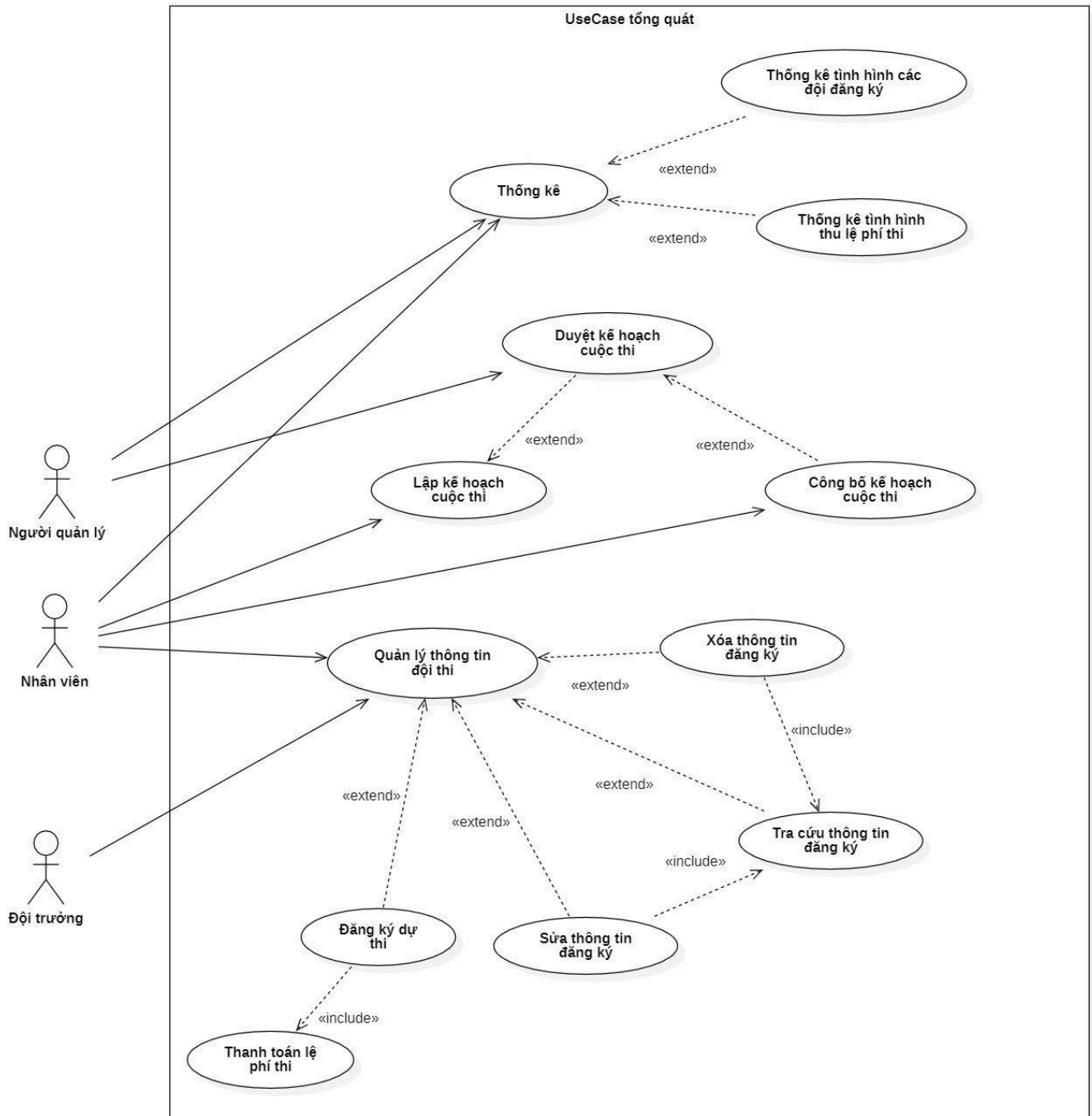


Figure 1 Sơ đồ use case hệ thống quản lý anh ngữ ABC

Câu 2:

Đặc tả use case Đăng ký dịch vụ

Tên use case: Đăng lý dịch vụ	Mã use case: UC02
Tiền điều kiện: NV/NQL phải đăng nhập vào trong hệ thống	
Hậu điều kiện: <ul style="list-style-type: none">Nếu đặt hàng thành công thì thêm mới thẻ tập, hóa đơn vào trong hệ thống.Nếu không, trạng thái hệ thống không đổi	
Tác nhân chính: Nhân viên	Mức quan trọng: cao
Các bên liên quan: <ul style="list-style-type: none">Nhân viên: muốn thêm mới một lượt đăng ký dịch vụ tập cho khách hàng.Khách hàng: yêu cầu được đăng ký dịch vụ tậpNgười quản lý: có thể theo dõi hoặc thêm mới một lượt đăng ký dịch vụ tập cho khách hàng.	
Mô tả: Use case cho phép nhân viên hoặc người quản lý thực hiện đăng ký dịch vụ tập theo yêu cầu của khách hàng.	

Luồng sự kiện:

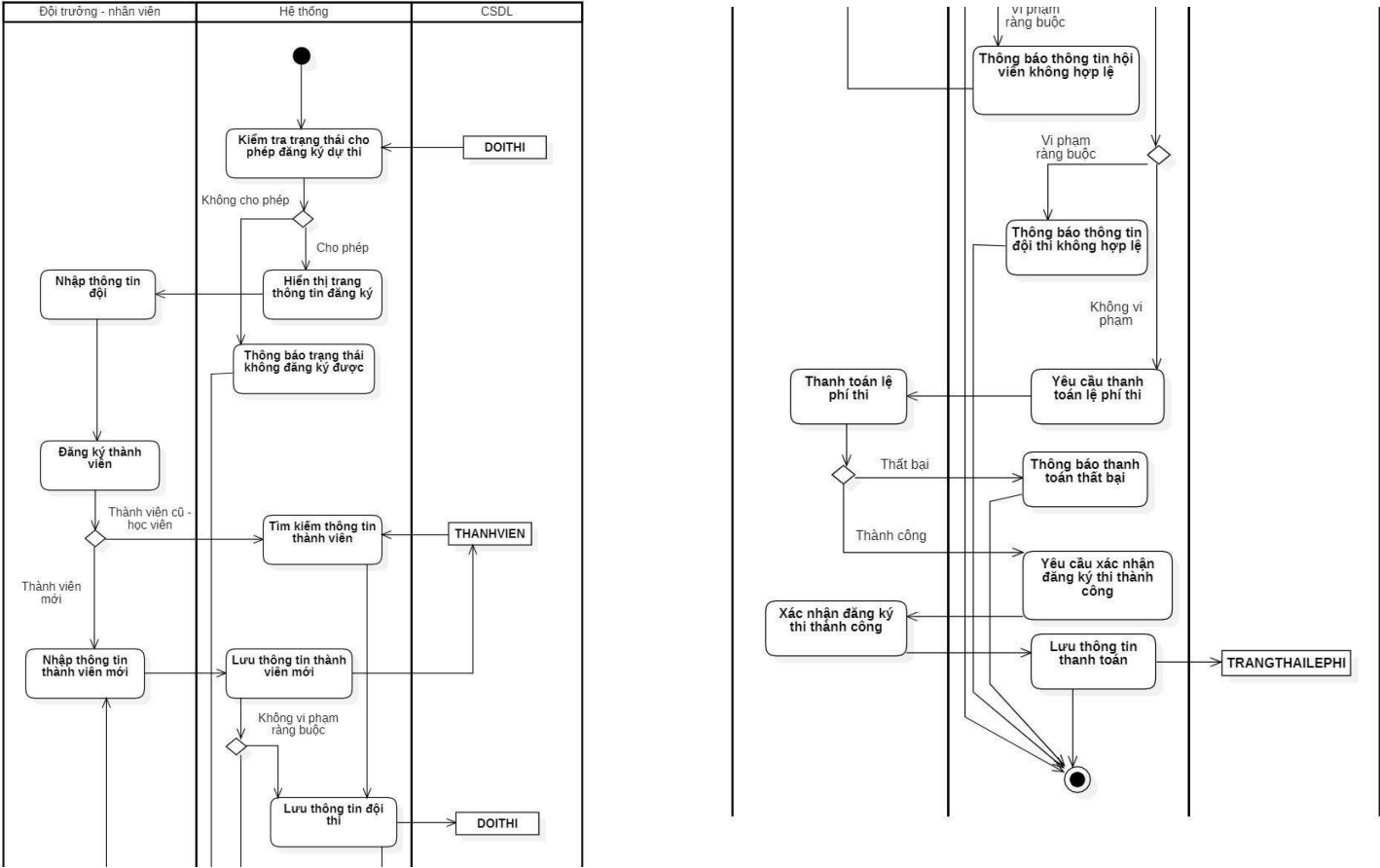


Figure 2 Activity Đăng ký dịch vụ

Câu 3:

Dựa vào sơ đồ use case và đặc tả use case bằng sơ đồ hoạt động, nhận diện được:

- **Tác nhân kích hoạt** các hoạt động là Nhân viên
- **Đối tượng** màn hình đặt hàng là DangKyDVForm
- **Đối tượng điều khiển** DangKyDVController
- **Các đối tượng thực thể** là môn tập (MonTap), dịch vụ (DichVu), thẻ tập (TheTap), hóa đơn (HoaDon), và hội viên (HoiVien).

Sequence:

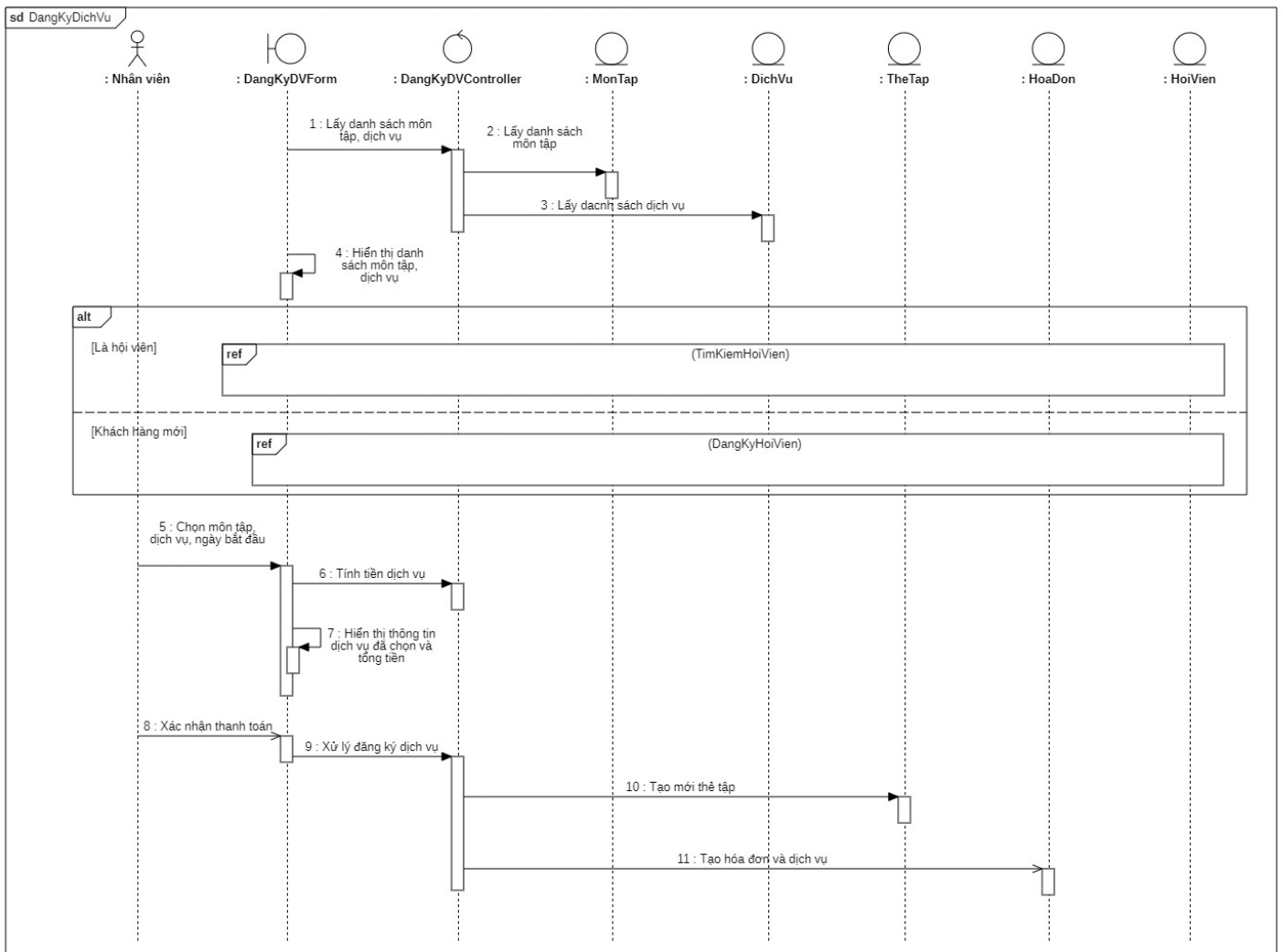


Figure 3 sequence Đăng ký dịch vụ

Câu 4:

Theo cách tiếp cận tìm kiếm theo mô hình ba lớp, các lớp nhận diện bao gồm:

- **Lớp giao diện** là màn hình đăng ký dịch vụ
- **Lớp điều khiển**
- **Các lớp thực thể:**
 - Mỗi
 - Một

Class:

Figure 4 Class Đăng ký dịch vụ